|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: 642/TTr-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, Chính phủ kính trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

**Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025,** số **127-KL/TW ngày 28/02/2025** và **130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị**, với định hướng bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện), sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “*tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, tháo gỡ những điểm nghẽn,…”;* “*tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo*”.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã yêu cầu: “*Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực*”.

Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCHTW khóa VIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó giao*“Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Quá trình thực hiện Luật Giáo dục 2019 đã phát sinh một số hạn chế, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung như: hệ thống giáo dục quốc dân chưa đảm bảo yêu cầu mở, linh hoạt, liên thông; mô hình Hội đồng trường trong trường mầm non, trường phổ thông công lập còn hình thức; việc kiểm định cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên thông qua tổ chức kiểm định không khả thi; hệ thống chính sách về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn thiếu đồng bộ; quy định về sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương chưa thực sự rõ ràng.

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục là cần thiết nhằm khắc phục vướng mắc trong thi hành, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, đồng thời bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật mới và chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp và phân cấp, phân quyền.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC**

**1. Mục đích ban hành Luật**

a) Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc xây dựng nền giáo dục Việt Nam mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; hội nhập quốc tế; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc;

b) Bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, cơ sở giáo dục trong tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục;

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống giáo dục.

**2. Quan điểm xây dựng Dự án Luật**

a) Thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm đồng bộ pháp lý, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và nhu cầu học tập của Nhân dân;

b) Bảo đảm toàn diện nhưng có trọng tâm, tập trung sửa đổi các nội dung không còn phù hợp, gây điểm nghẽn, bảo đảm khả thi và hiệu quả thực tiễn; giải quyết các “nút thắt” để thúc đẩy đổi mới giáo dục và huy động nguồn lực;

c) Khắc phục bất cập trong thực thi Luật Giáo dục, kế thừa và phát triển quy định hiện hành; giữ vai trò là luật khung, định hướng cho các luật chuyên ngành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC**

Chính phủ đã tổ chức xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục như sau:

1. Tổng kết đánh giá thi hành Luật Giáo dục trên toàn quốc.

2. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập soạn thảo dự án Luật.

3. Tổ chức các hoạt động phục vụ soạn thảo dự án Luật như: tham khảo kinh nghiệm một số nước trên thế giới; tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm với sự tham gia của đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở GDĐT, cơ sở giáo dục đại học, các chuyên gia, nhà khoa học.

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật: đăng tải hồ sơ dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan, lấy ý kiến phản biện xã hội và thực hiện tiếp thu, giải trình theo quy định.

5. Gửi Hồ sơ dự án Luật đến Bộ Tư pháp thẩm định và tiếp thu ý kiến thẩm định (Báo cáo số 234/BCTĐ-BTP ngày 05/6/2025 của Bộ Tư pháp), chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.

6. Gửi lấy ý kiến Thành viên Chính phủ và tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Luật.

7. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 191/NQ-CP ngày 26/6/2025 về Phiên họp Chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2025, trong đó giao Bộ GDĐT hoàn thiện hồ sơ dự án Luật. Ngày 18/7/2025, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến giao Bộ trưởng Bộ GDĐT thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về dự án Luật (Công văn số 6669/VPCP-KGVX ngày 18/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền ký Tờ trình của Chính phủ).

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; cơ sở giáo dục, nhà giáo; quản lý nhà nước về giáo dục; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giáo dục. Dự thảo Luật áp dụng đối với toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân.

**2. Bố cục của dự thảo Luật**

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục gồm 02 điều:

(1) Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (**44/115 điều, chiếm tỷ lệ: 38,26%**), trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm tại 32 điều(bao gồm các nội dung liên quan đến thay đổi chính sách và các nội dung sửa để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong toàn văn bản và hệ thống pháp luật); sửa kỹ thuật tại 14 điều và tên 02 chương, mục; bổ sung mới 03 điều; bãi bỏ 21 điều (gồm bãi bỏ cả điều và một số khoản của điều).

(2) Điều 2 quy định điều khoản thi hành gồm: Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp.

**3. Nội dung cơ bản**

***3.1. Các nội dung sửa đổi, hoàn thiện***

*3.1.1. Nội dung nhằm thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền*

- Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 và Điều 35 nhằm thiết lập hệ thống giáo dục quốc dân mở, linh hoạt, liên thông, học tập suốt đời, phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa giáo dục. Nội dung này đã bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9: phân cấp thẩm quyền quy định chi tiết hướng nghiệp và phân luồng từ Chính phủ sang Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12: bỏ bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) nhằm đơn giản hóa quy trình quản lý giáo dục, phù hợp với thông lệ quốc tế và bối cảnh phổ cập giáo dục đến THCS hiện nay.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 32: giao người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa; giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của địa phương trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương cấp tỉnh và tiêu chuẩn kỹ thuật về tài liệu giáo dục địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 34: chuyển thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) từ Giám đốc Sở GDĐT cho Hiệu trưởng; bỏ quy định người đứng đầu cơ quan chuyên môn về giáo dục thuộc UBND cấp huyện cấp bằng tốt nghiệp THCS và giao người đứng đầu cơ sở thực hiện chương trình giáo dục THCS xác nhận học bạ việc hoàn thành chương trình THCS, giảm khối lượng công việc hành chính cho cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tăng tính tự chủ cho cơ sở giáo dục.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 52 về thẩm quyền, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; công nhận, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể, đặt tên, đổi tên nhà trường cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

*3.1.2. Nội dung nhằm thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng*

- Sửa đổi, bổ sung Điều 14: quy định (1) phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến hết 06 tuổi; (2) giáo dục THCS là bắt buộc và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 19: bổ sung quy định về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu quốc gia về GDĐT để thể chế hóa Nghị quyết 57/NQ-TW.

*­*- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 12 về văn bằng, chứng chỉ số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 85: mở rộng đối tượng hưởng học bổng là sinh viên tại cơ sở giáo dục đại học đang học chương trình đào tạo để thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển nguồn nhân lực các ngành kinh tế mới, công nghệ cao do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 99 để thực hiện kết luận của Bộ Chính trị và Thường trực Ban Bí thư về chính sách miễn, hỗ trợ học phí.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 102: không giao Chính phủ quy định chi tiết về việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục mà thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, đầu tư, phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 103 đểkhuyến khích, tạo điều kiện phát triển trường ngoài công lập theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục, phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 105: điều chỉnh quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thực hiện theo quy định của Chính phủ, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước (QLNN) về giáo dục.

*3.1.3. Nội dung nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm yêu cầu QLNN*

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12: làm rõ quy định chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, giao Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định tổ chức thi và công nhận chứng chỉ để sử dụng trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm kiểm soát chất lượng.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 32: phân định rõ “sách giáo khoa” và “tài liệu giáo dục địa phương” để khắc phục vướng mắc trong thực tiễn về định giá sách giáo khoa theo quy định của Luật Giá.

*-* Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 44 theo hướng quy định việc thực hiện chương trình giáo dục tại điểm d khoản 1 Điều 43 thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ GDĐT (chuyển từ cấp phép sang hậu kiểm).

- Sửa đổi, bổ sung về kỹ thuật trình bày tại khoản 3 Điều 53: giao Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ nhà trường, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học (GDĐH), cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN).

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 54: quy định cá nhân thành lập cơ sở giáo dục tư thục thông qua tổ chức kinh tế nhằm khắc phục một số khó khăn trong thực tiễn, phù hợp với quy định thành lập cơ sở giáo dục là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 55: bỏ Hội đồng trường ở cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập để phù hợp với thực tiễn.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 56 về Hiệu trưởng để phù hợp với thực tiễn và thống nhất với Luật Nhà giáo.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 61 và khoản 2 Điều 85: mở rộng đối tượng người học được hưởng chính sách “là người dân tộc thiểu số, người học thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” để phù hợp với thực tiễn và bảo đảm chính sách dân tộc.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 66 về nhà giáo để đồng bộ với Luật Nhà giáo.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 104 để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ GDĐT.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 107: bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định “việc công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 109: bỏ điều kiện chi tiết về công nhận văn bằng để phù hợp thẩm quyền Quốc hội tại khoản 1.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 110, Điều 111 nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo đảm và đánh giá chất lượng giáo dục, phù hợp với xu hướng quốc tế và yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước.

***3.2. Các nội dung bổ sung***

- Bổ sung Điều 71a, Điều 71b, Điều 71c vào chương IV Nhân sự giáo dục (quy định hiện hành là Nhà giáo) để bảo đảm thực hiện được các nhiệm vụ và giải pháp đã xác định tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, nhấn mạnh vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và các nhân sự hỗ trợ giáo dục khác.

- Bổ sung khoản 2a, 2b vào Điều 107 về hợp tác quốc tế cho phù hợp với thực tiễn.

- Bổ sung khoản 3 Điều 63 giao Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật để có căn cứ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục.

***3.3. Các nội dung lược bỏ***

*3.3.1. Nội dung lược bỏ do không phù hợp thẩm quyền*

- Bỏ khoản 3 Điều 10 giao Chính phủ quy định chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân vì thực tế đã có quy định lồng ghép trong các văn bản của Bộ GDĐT về tuyển sinh, chương trình, tổ chức thực hiện chương trình, khung cơ cấu.

- Bỏ khoản 2 Điều 28 và giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định các trường hợp học sinh được học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định tại khoản 1 Điều này.

- Bỏ Điều 49, Điều 50, Điều 51: Luật không quy định điều kiện đầu tư, hoạt động mà giao Chính phủ quy định.

*3.3.2. Nội dung lược bỏ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật*

- Bỏ Điều 67, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 78 để đồng bộ với Luật Nhà giáo.

- Bỏ Điều 68 để không trùng lặp về phạm vi điều chỉnh với Luật GDĐH.

*(Thuyết minh cụ thể tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; Bản so sánh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung với Luật Giáo dục hiện hành gửi kèm theo).*

***3.4.*** ***Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)***

Dự thảo Luật không quy định chi tiết các TTHC (về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết từng TTHC) mà chỉ có các quy định khung, nhằm định hướng chính sách và xác lập cơ sở pháp lý để giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, các quy định sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật vẫn có tác động trực tiếp đến việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều TTHC hiện hành đang được thực thi theo Luật Giáo dục năm 2019. Cụ thể:

*3.4.1. Có 126 TTHC chịu tác động của Luật Giáo dục 2019*

(*Chi tiết tại Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc gửi kèm theo*).

*3.4.2. Có 69/126 TTHC chịu tác động của Luật Giáo dục 2019 sẽ được cắt giảm, đơn giản hóa theo quy định tại dự thảo Luật: 69/126 TTHC (54,76%):* Dự thảo Luật dự kiến tác động trực tiếp tới 69 TTHC, tập trung vào các nhóm thủ tục sau:

a) Nhóm thủ tục liên quan đến văn bằng, chứng chỉ: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các Điều 12, 34, 45, 109[[1]](#footnote-1);

b) Nhóm thủ tục liên quan đến thành lập, sáp nhập, chia tách nhà trường: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các Điều 49, 50, 51, 52[[2]](#footnote-2);

c) Nhóm thủ tục liên quan đến kiểm định cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông (GDPT), giáo dục thường xuyên (GDTX): Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các Điều 110, 112[[3]](#footnote-3).

*3.4.3. Có 57/126 TTHC chịu tác động của Luật Giáo dục 2019 được giữ nguyên*

Tập trung vào các nhóm thủ tục sau:

a) Nhóm thủ tục liên quan đến thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân (Điều 65 Luật Giáo dục 2019);

b) Nhóm thủ tục liên quan đến hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (Điều 107, 108 Luật Giáo dục 2019).

***3.5. Các nội dung phân quyền, phân cấp***

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đã thể hiện rõ tinh thần phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, giao quyền chủ động, tự chủ nhiều hơn cho Bộ GDĐT, cấp tỉnh và cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp. Cụ thể:

*3.5.1. Phân quyền từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Chính phủ (03 nhiệm vụ):*(1) Quyết định chủ trương lớn có ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước, chủ trương về cải cách nội dung chương trình của một cấp học; (2) Quyết định việc áp dụng đại trà đối với chính sách mới trong giáo dục đã được thí điểm thành công mà việc áp dụng đại trà sẽ ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước: (3) Quy định cụ thể về điều kiện thành lập nhà trường, điều kiện được phép hoạt động giáo dục, việc đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường.

*3.5.2. Phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (06 nhiệm vụ):* (1) Quy định chi tiết hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; (2) Thành lập cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục; (3) Thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học; (4) Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học; (5) Giải thể cơ sở giáo dục đại học; (6) Quy định văn bằng trình độ tương đương của một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù của hệ thống giáo dục quốc dân.

*3.5.3. Phân cấp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (12 nhiệm vụ):* (1) Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương; (2) Thành lập trường dự bị đại học; (3) Thu hồi quyết định thành lập trường dự bị đại học; (4) Sáp nhập, chia, tách trường dự bị đại học; (5) Giải thể trường dự bị đại học; (6) Cho phép thành lập trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị; (7) Thu hồi quyết định cho phép thành lập trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị; (8) Giải thể trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị; (9) Thành lập trường trung cấp trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; (10) Thu hồi quyết định thành lập trường trung cấp trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; (11) Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; (12) Giải thể trường trung cấp trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

*3.5.4. Phân cấp từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (02 nhiệm vụ):*(1) Quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn; (2) Tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương.

*3.5.5. Phân cấp từ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho hiệu trưởng nhà trường/người đứng đầu cơ sở giáo dục (01 nhiệm vụ):*Cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

*3.5.6. Phân định thẩm quyền hiện nay đang giao cho cấp huyện thực hiện (17 nhiệm vụ):* (1) Bỏ cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và giao hiệu trưởng nhà trường/người đứng đầu cơ sở thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở xác nhận học bạ việc hoàn thành chương trình trung học cơ sở; (2) Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non; (3) Thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non; (4) Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non; (5) Giải thể cơ sở giáo dục mầm non; (6) Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học; (7) Thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học; (8) Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học; (9) Giải thể trường tiểu học; (10) Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp cao nhất là trung học cơ sở; (11) Thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp cao nhất là trung học cơ sở; (12) Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp cao nhất là trung học cơ sở; (13) Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp cao nhất là trung học cơ sở; (14) Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú; (15) Thu hồi quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú; (16) Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú; (17) Giải thể trường phổ thông dân tộc bán trú.

*(Thuyết minh cụ thể tại* *Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc gửi kèm theo)*

**4.Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết:**Không có.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH QUỐC HỘI BAN HÀNH LUẬT**

**1. Dự kiến nguồn lực thi hành Luật**

Nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương, địa phương và nguồn lực hợp pháp khác (chính sách miễn học phí….). Một số chính sách không phát sinh thêm tài chính do đã và đang thực hiện theo quy định của Chính phủ (mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp, miễn, giảm học phí cho người học vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi…) *(Cụ thể tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách kèm hồ sơ).*

**2. Điều kiện bảo đảm thi hành Luật**

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Bộ GDĐT chủ trì xây dựng nội dung tuyên truyền. Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, truyền thông kịp thời;

**-** Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính hướng dẫn bố trí ngân sách; Bộ GDĐT phối hợp các cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả các chính sách.

**3. Tiến độ xây dựng Luật**

Dự án Luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Giáo dục 2019; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật; (5) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (6) Bản so sánh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung với Luật Giáo dục hiện hành; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Báo cáo thẩm định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);  - Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;  - Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Các Bộ: GDĐT, TP;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  các Vụ: PL, KTTH, TCCV, QHĐP; Cục KSTTHC;  - Lưu: VT, KGVX, DNam. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**    *(đã ký)*  **Nguyễn Kim Sơn** |

1. - Quy định về cấp bằng tốt nghiệp THCS, THPT: Quy định giao người đứng đầu cơ sở thực hiện chương trình giáo dục THCS xác nhận học bạ; phân cấp thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp THPT từ Giám đốc Sở GDĐT cho hiệu trưởng trường THPT, chuyển từ mô hình cấp phát văn bằng qua nhiều cấp (trường, Phòng/Sở) mang tính hành chính sang cơ chế xác nhận, cấp phát trực tiếp tại trường, loại bỏ cơ quan trung gian trong quy trình xử lý, cấp, phát văn bằng, rút ngắn thời gian xác nhận và cấp giấy tờ, văn bằng cho học sinh. Giảm thời gian xử lý, chi phí hành chính cho cả cơ quan nhà nước và người học; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục.

   - Quy định về văn bằng, chứng chỉ số: cho phép cấp văn bằng, chứng chỉ số, song song với bản giấy, tạo điều kiện cấp, tra cứu, xác thực dễ dàng, nhanh chóng, giảm nhu cầu bản sao giấy, góp phần cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự thảo Luật bãi bỏ các quy định chi tiết về điều kiện của nhóm các thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách; giải thể nhà trường tại Luật Giáo dục đang có hiệu lực, giúp đơn giản hóa các quy định về yêu cầu, điều kiện, tăng cường phân cấp, giao cho Chính phủ quy định chi tiết về các điều kiện và TTHC này. [↑](#footnote-ref-2)
3. Dự thảo Luật bãi bỏ yêu cầu kiểm định đối với cơ sở GDMN, GDPT, GDTX thông qua tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, góp phần giảm báo cáo, hồ sơ, thời gian, chi phí. [↑](#footnote-ref-3)